

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 565/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mai Lan.
- Ông Nguyễn Văn Soan.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1275/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số H đường L, Phường A, quận G, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trương Quốc V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số H đường L, Phường A, quận G, Thành phố H; Địa chỉ cư trú: Số C đường P (nay là Đường số E), Phường A, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q trình bày:

Bà và ông Trương Quốc V tự nguyện quen biết và yêu thương nhau đến năm 2008 thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 080, quyền số 01/2008 ngày 09 tháng 7 năm 2008. Bà và ông V chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, ông V có hành vi bạo lực gia đình nên gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông V đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả, không giải quyết được mâu thuẫn. Bà và ông

V đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Q yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Gia K, sinh ngày 13/11/2008, Trương Gia H, sinh ngày 30/5/2010 và Trương Gia K1, sinh ngày 17/10/2019. Bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1 và giao ông V trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ K và trẻ H, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, bà Q thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung: Bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ H và K1 và giao trẻ K cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Trương Quốc V và giấy triệu tập ông V đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông V trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 15/11/2024 như sau: Về quan hệ hôn nhân đúng như bà Q trình bày. Ông và bà Q sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên ông nổi nóng và có đánh bà Q 02 lần. Ông và bà Q đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả, không giải quyết được mâu thuẫn. Nay tình cảm dành cho bà Q không còn nên ông đồng ý yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Q và yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn; Về con chung: Có 03 con chung như bà Q trình bày. Ông đồng ý theo yêu cầu theo đơn khởi kiện của bà Q: Bà Q trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1, ông trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ K và H; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tuy nhiên, Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông V nhưng ông V đều vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố H tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy, bà Q và ông V đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q. Cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Trương Quốc V thuận tình ly hôn; Về con chung: Có 03 con chung tên: Trương Gia K,

sinh ngày 13/11/2008, Trương Gia H, sinh ngày 30/5/2010 và Trương Gia K1, sinh ngày 17/10/2019. Giao 02 con chung là: Trương Gia H và Trương Gia K1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Trương Gia K cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Toà án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Lê Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trương Quốc V, đây là quan hệ: “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn cư trú tại quận G, Thành phố H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lê Q có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trương Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Q, ông V.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 080, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày 09 tháng 7 năm 2008, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lê Q và ông Trương Quốc V là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Lê Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Q trình bày giữa bà và ông Trương Quốc V không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn gay gắt nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà Q và ông V đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía ông V, Tòa án đã triệu tập ông V tham gia các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Q và ông V hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông V vẫn không có mặt. Ông V trình bày tại Bản tự khai ngày 15/11/2024 ông đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông và bà Q do tình cảm dành cho bà Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 3 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình công nhận bà Q và ông V thuận tình ly hôn.

Về người trực tiếp nuôi con: Tại Bản tự khai ngày 19/11/2024, trẻ Trương Gia K, sinh ngày 13/11/2008 trình bày nguyện vọng được sống chung với ba; Tại Bản tự khai ngày 19/11/2024, trẻ Trương Gia H, sinh ngày 30/5/2010 trình bày nguyện vọng được sống chung với mẹ. Còn trẻ Trương Gia K1, sinh ngày 17/10/2019 thì bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và ông V đồng ý yêu cầu của bà Q. Đồng thời, hiện nay trẻ K1 đang chung sống với bà Q. Do vậy, để đảm bảo và tôn trọng quyền lợi của trẻ em, bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Trương Gia H, sinh ngày 30/5/2010 và Trương Gia K1, sinh ngày 17/10/2019, giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Gia K, sinh ngày 13/11/2008, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Q phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Trương Quốc V thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 080, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày 09 tháng 7 năm 2008 không còn hiệu lực).

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên: Trương Gia H, sinh ngày 30/5/2010 và Trương Gia K1, sinh ngày 17/10/2019 cho đến khi 02 trẻ lần lượt đủ 18 tuổi; Ông Trương Quốc V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là: Trương Gia K, sinh ngày 13/11/2008 cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Trương Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014700 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố H. Bà Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, ông Trương Quốc V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận G, TP . HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp, TP . HCM;
- UBND Phường 16, Q. Gò Vấp, TP . HCM;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Mộng Tuyền

